

CHƯƠNG III

GÓI THẦU: CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CƠ BẢN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt, Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ

thuật nếu thỏa mãn yêu cầu quy định sau:

STT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1.	Phạm vi cung cấp: Bảng kê nêu rõ tên hàng hóa, nhãn hiệu, mã HS code, nhà sản xuất và nhà cung cấp) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V và số lượng tại Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp hàng hóa – Chương IV – E-HSMT	Đúng và đầy đủ	Đạt
		Không đúng / không đầy đủ	Không đạt
2.	Yêu cầu về kỹ thuật chung của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật chung của hàng hoá nêu tại <i>Khoản 2.1, Mục 1, Chương V của E-HSMT</i> .	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật chung của hàng hoá nêu tại <i>Khoản 2.1, Mục 1, Chương V của E-HSMT</i>	Không đạt
3.	Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật cụ thể hoặc tương đương hoặc tốt hơn của hàng hoá nêu tại <i>Khoản 2.2, Mục 1, Chương V của E-HSMT</i> .	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hoá nêu tại <i>Khoản 2.2, Mục 1, Chương V của E-HSMT</i>	Không đạt
4.	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa.	Có đề xuất giải pháp chi tiết, mô tả đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức về cung cấp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường của đơn vị sử dụng và hiệu quả kinh tế. Có đề xuất đáp ứng các yêu cầu đảm bảo các yếu tố về an toàn vận chuyển và lắp đặt.	Đạt
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
5.	Biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và	Trình bày biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao đối với từng sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
	bàn giao sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử dụng	dụng; trong đó nêu đầy đủ nội dung cần thiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa,... của gói thầu.	
		Không trình bày; hoặc có trình bày nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lý	Không đạt
6.	Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện hợp đồng	Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt và thực hiện hợp đồng ≤ 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Đạt
		Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt và thực hiện hợp đồng > 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không đạt
7	Bảo hành		
7.1	Thời gian bảo hành kể từ ngày nghiệm thu thiết bị	≥ 12 tháng	Đạt
		< 12 tháng	Không đạt
7.2	Chế độ bảo hành bảo trì	- Nhà thầu đưa ra được chế độ bảo hành, bảo trì đáng tin cậy. Có kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành, chuyển giao công nghệ phù hợp với tính chất của gói thầu. - Nhà thầu có đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành, bảo trì sản phẩm (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ để liên hệ), có khả năng huy động tới công trình trong vòng 24 giờ khi cần thiết.	Đạt
		- Nhà thầu không đưa ra được chế độ bảo hành, bảo trì đáng tin cậy. Không có kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành, chuyển giao công nghệ phù hợp với tính chất của gói thầu.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
		Nhà thầu không có đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành, bảo trì sản phẩm (Không cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ để liên hệ), không có khả năng huy động tới công trình trong vòng 24 giờ khi cần thiết	
8	Tác động đối với môi trường		
	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhưng E-HSDT có trình bày đề xuất biện pháp giải quyết đầy đủ, rõ ràng, hợp lý.	Chấp nhận được
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
9	Uy tín của nhà thầu		
9.1	Lịch sử thực hiện hợp đồng	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm kể từ thời điểm mở thầu	Đạt
		Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm kể từ thời điểm mở thầu	Không đạt
9.2	Lịch sử kiện tụng trước đây	Không có hợp đồng bị kiện tụng trước đây trong vòng 3 năm kể từ thời điểm mở thầu	Đạt
		Có hợp đồng bị kiện tụng trước đây trong vòng 3 năm kể từ thời điểm mở thầu	Không đạt
10	Điều kiện thương mại.	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
		Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
Kết luận	Đạt, chấp nhận được các nội dung trên		Đạt
	Không đạt 01 trong bất kỳ nội dung nào nêu trên		Không đạt

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được (không vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó).

- Đánh giá “ĐẠT”: Khi hàng hóa chào thầu đáp ứng bằng hoặc hơn yêu cầu của E-HSMT.

- Đánh giá “KHÔNG ĐẠT”: Khi hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Đánh giá “CHẤP NHẬN ĐƯỢC”: Khi hàng hóa chào thầu đáp ứng thấp hơn yêu cầu của HSMT nhưng không ảnh hưởng đến giá trị, chất lượng của hàng hóa.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

PHỤ LỤC CH.1